

Số: 136/2019/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 21 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 155/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu T Sinh năm 1990

Bị đơn: Anh Bùi Văn L Sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Khu 1, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55,57,59,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/8/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu T và anh Bùi Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị Thu T và anh Bùi Văn L cùng xin thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Hai bên thống nhất có 02 con chung tên là Bùi Trần Huyền V, sinh ngày 22/3/2015, và Bùi Trần Anh D, sinh ngày 01/01/2019 hiện nay cháu D đang sống với chị T, còn cháu V đang sống với anh L. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên là D đến khi thành niên và anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên là V đến khi thành niên. Hai bên tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T và anh L được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Hai bên đề nghị Tòa án ghi nhận vào biên bản thỏa thuận phân chia tài sản khi ly hôn trước khi hoà giải theo biên bản thỏa thuận ngày

14/8/2019 có xác nhận của UBND xã X như sau:

- Giao cho chị T đang sử dụng, sở hữu 01 xe máy HONDA nhãn hiệu AIRBLADE đứng tên anh Bùi Văn L.

- Giao cho anh L được tiếp tục sử dụng, sở hữu.01 máy giặt, 01 Tivi, 01 kệ, 01 tủ nhựa.

Hai bên không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho nhau.

* Công nợ: Vợ chồng cùng xác nhận không vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Công sức đóng góp: Chị T và anh L tự nguyện không yêu cầu.

* Cấp dưỡng giữa vợ và chồng: Chị T và anh L cùng không yêu cầu.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T xin chịu toàn bộ án phí thay anh L theo quy định của pháp luật, tổng là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Hai bên không phải chịu án phí dân sự về phân chia tài sản. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018 – 0001100 ngày 15/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Chị T được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện YL;
- CC.THADS huyện YL;
- UBND xã X (vào sổ hộ tịch);
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh